

Ngày	20,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	46.5%	62.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,833 - 21,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,347
Số lượng CPLH (CP)	112,856,400
KLGD BQ 20 phiên (CP)	972,160
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	1.28
EPS	1,487
P/E	14.0

DT thuần

Q1/24

1,444

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 895| 163%

YoY: ▲ 231| 19.1%

LN trước thuế

Q1/24

65.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40| -3.4%

YoY: ▲ 24.3| 58.7%

LN sau thuế

Q1/24

52.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.80| -3.3%

YoY: ▲ 19.3| 58.1%

ROA

2023

6.4%

+/- YoY: ▲ 2.5%

DT thuần

2023

3,440

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 284| 9.0%

LN trước thuế

2023

186

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 74.0| 65.7%

LN sau thuế

2023

149

tỷ VNĐ

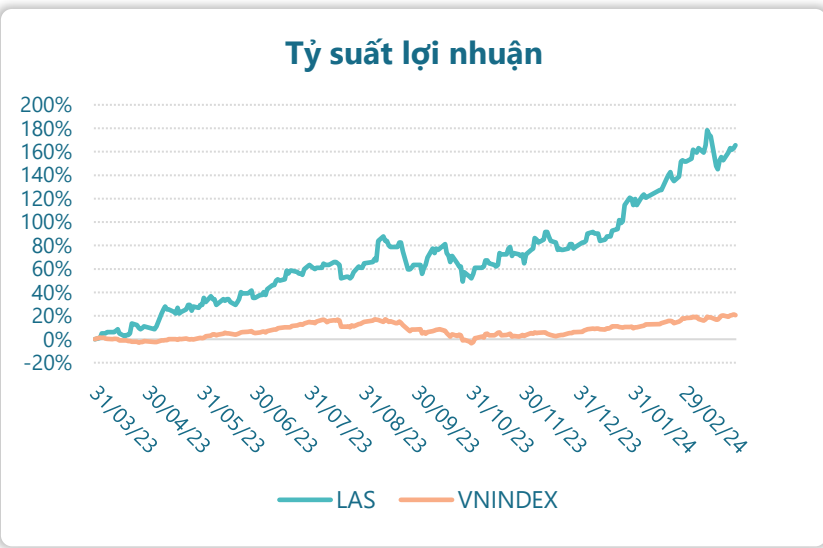
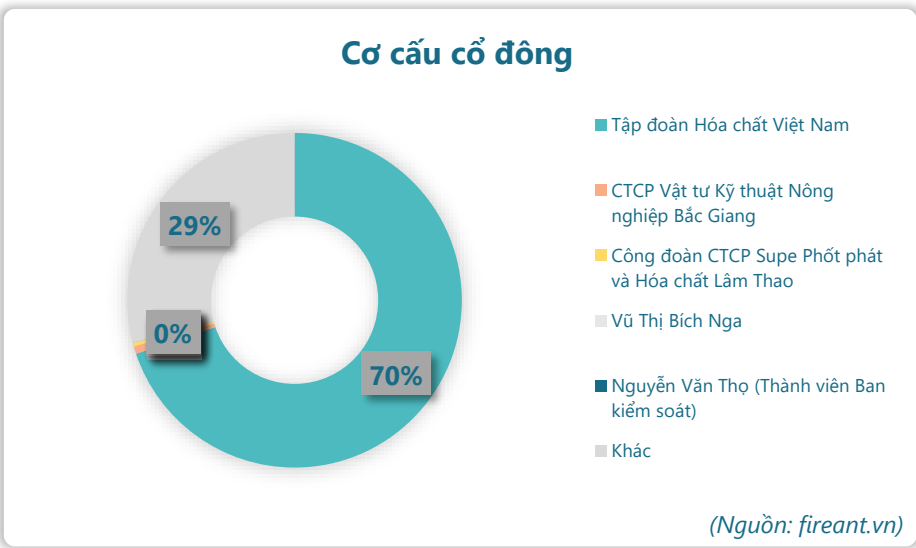
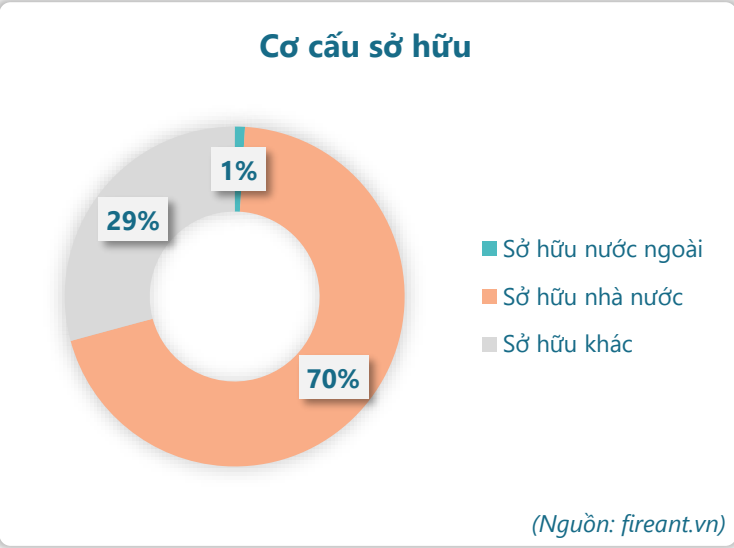
YoY: ▲ 60.5| 67.8%

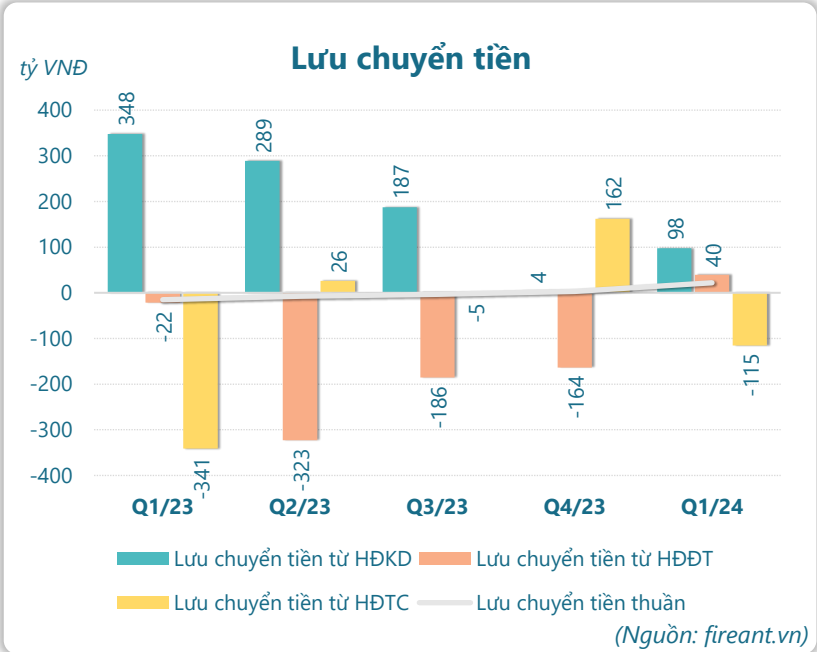
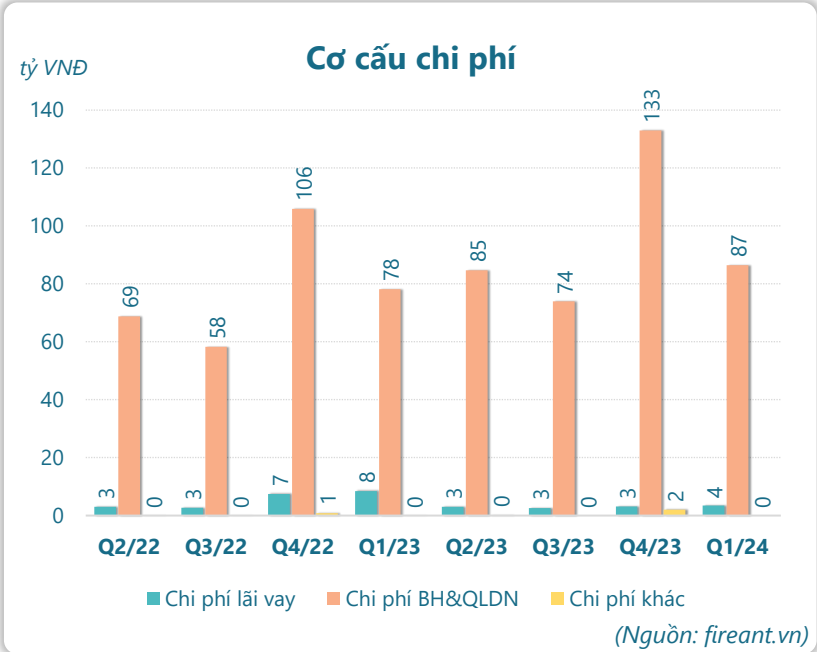
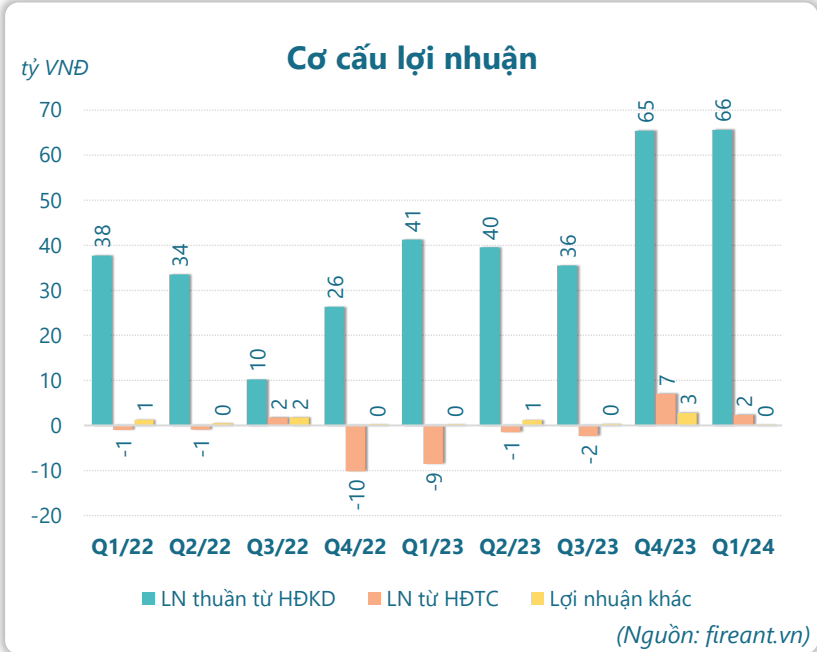
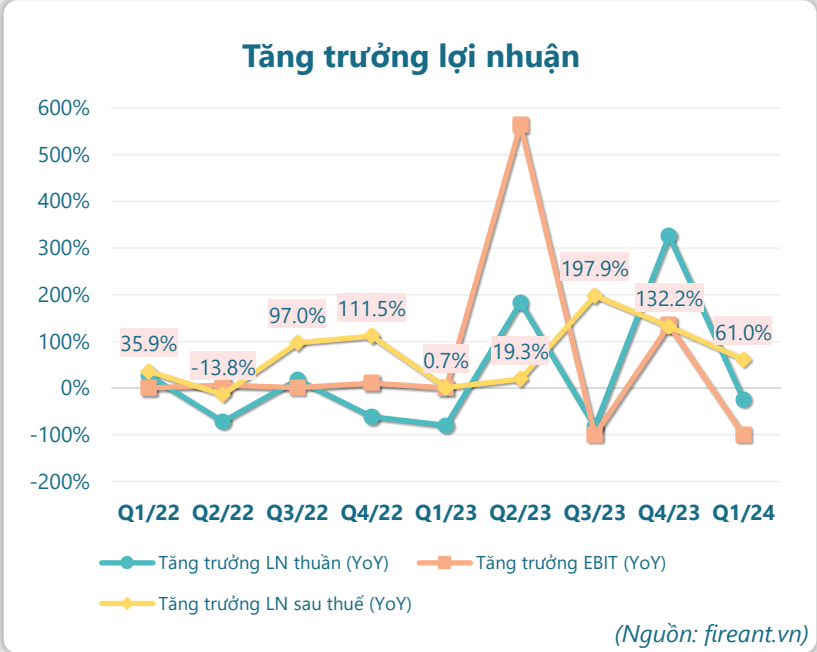
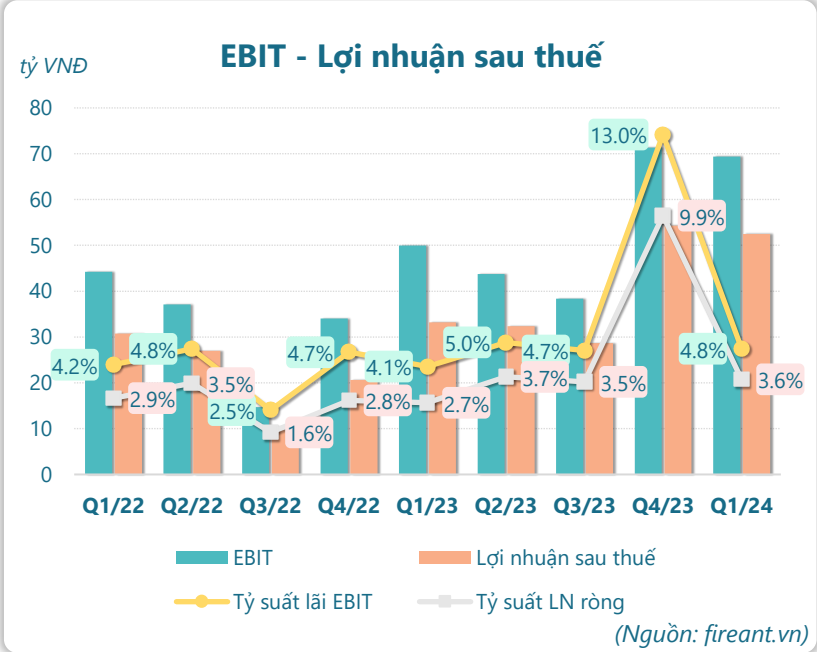
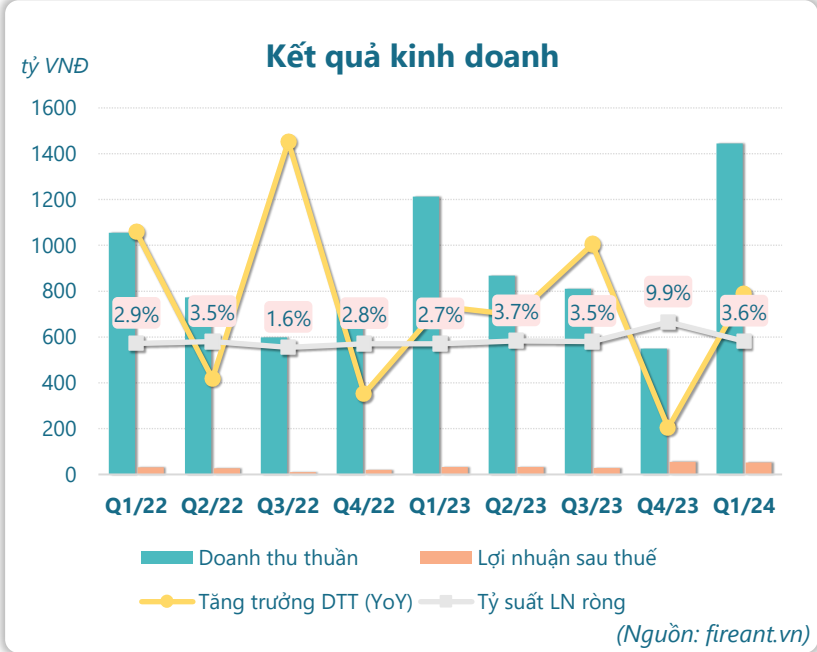
ROE

2023

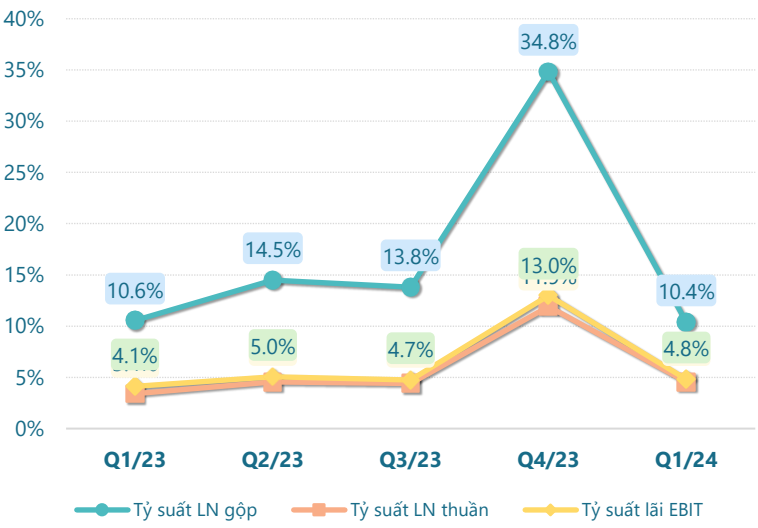
10.7%

+/- YoY: ▲ 4.1%



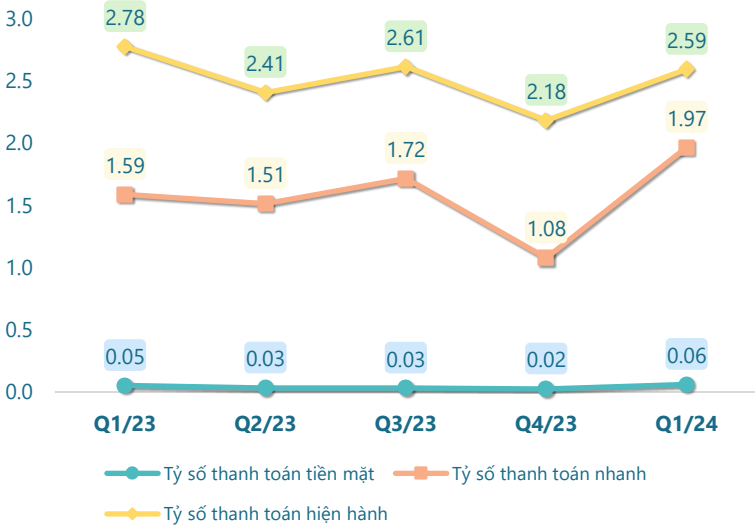


Tỷ suất lợi nhuận



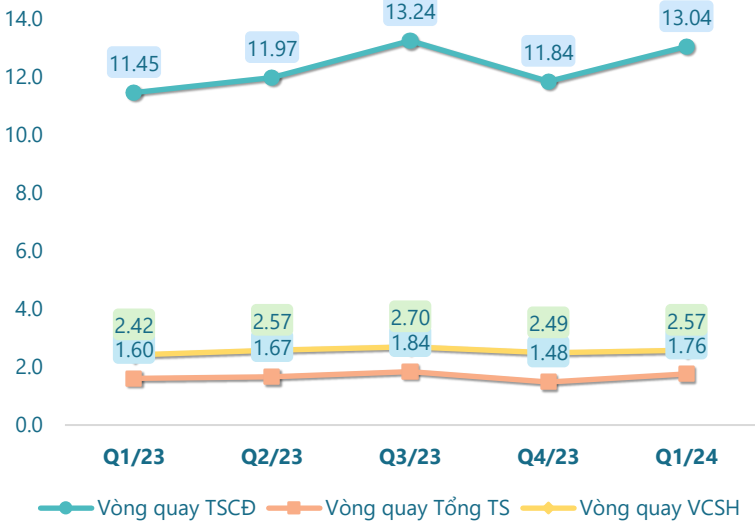
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



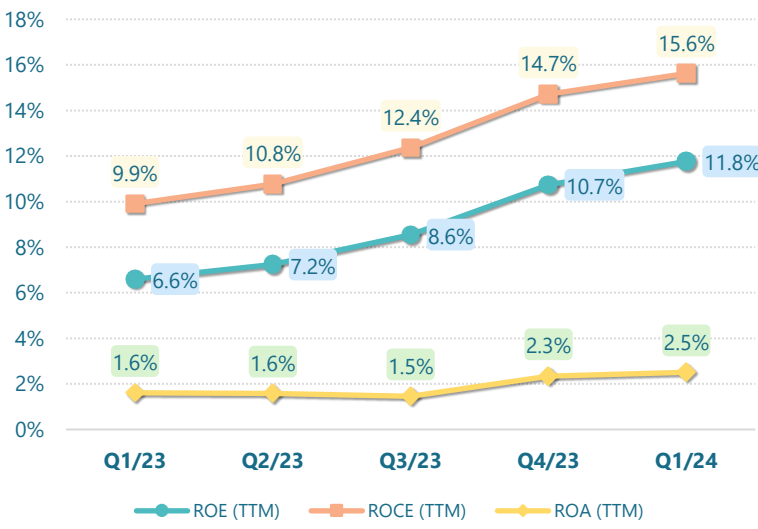
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



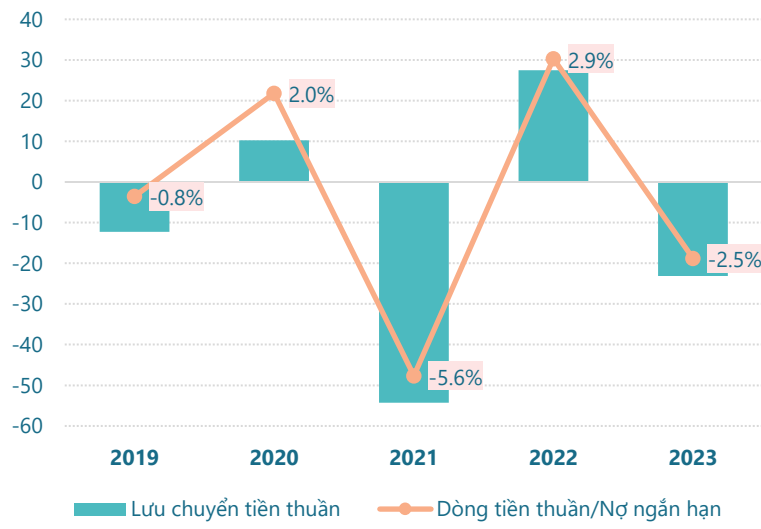
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



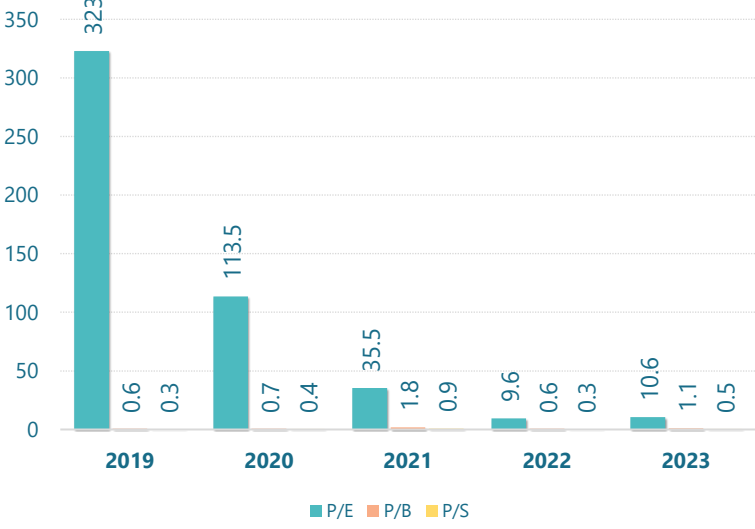
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)